

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả đánh giá xếp loại CBGVNV tháng 12 năm 2026**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 611/SGDDĐT-KHTC ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống đào tạo giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH- MNGQ ngày 03/9/2025 của Trường MN Gia Quất về thực hiện công tác công khai năm học 2025-2026;

Trường MN Gia Quất thông báo về việc niêm yết công khai Kết quả đánh giá xếp loại CBGVNV tháng 12 năm 2026 như sau:

**1. Nội dung:**

Kết quả đánh giá xếp loại CBGVNV tháng 12 năm 2025

**2. Thời gian niêm yết:** 30 ngày, từ ngày 5 tháng 1 năm 2026 đến hết ngày 05 tháng 2 năm 2026.

**3. Địa điểm niêm yết:** Bảng tin trường MN Gia Quất, cổng Thông tin ĐT

**4. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, TB TTND công khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường.

**5. Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 5 tháng 1 năm 2026 đến hết ngày 05 tháng 2 năm 2026.

**6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

**7. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất ngày 05/2/2026.

  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
MẦM NON  
GIA QUẤT  
Nguyễn Ngọc Anh

Bồ Đề, ngày 5 tháng 1 năm 2026

**BIÊN BẢN**  
**Về việc niêm yết Công khai Kết quả đánh giá xếp loại CBGVNV**  
**tháng 12 năm 2025**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 611/SGDDĐT-KHTC ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống đào tạo giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào hồi 15h 00 ngày 5 tháng 1 năm 2026, tại: Trường Mầm non Gia Quất

**- Thành phần gồm có:**

| TT | Họ và Tên             | Chức Vụ         | Nhiệm vụ được giao |
|----|-----------------------|-----------------|--------------------|
| 1  | Nguyễn Ngọc Anh       | Hiệu Trưởng     | Trưởng ban         |
| 2  | Dương Thị Minh Ngọc   | Phó Hiệu trưởng | Phó ban            |
| 3  | Nguyễn Thuỳ Linh      | Phó Hiệu trưởng | Thư ký             |
| 4  | Nguyễn Thị Hồng Nhung | TT CM - GV      | Ủy viên            |
| 5  | Phạm Thanh Huệ        | TB TTND - GV    | Ủy viên            |
| 6  | Nguyễn T. Diễm Thuỳ   | Kế toán         | Ủy Viên            |
| 7  | Lưu Thị Hoa Chinh     | TPCM -GV        | Ủy viên            |

**- Nội dung niêm yết:** Kết quả đánh giá xếp loại CBGVNV tháng 12 năm 2025.

**- Thời gian niêm yết:** Từ ngày 05 tháng 1 năm 2026 đến hết ngày 05 tháng 2 năm 2026.

**- Địa điểm niêm yết:** Cổng thông tin điện tử của nhà trường; Bảng tin phòng Hội đồng trường mầm non Gia Quất.

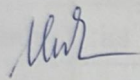
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 05 tháng 1 năm 2026 đến hết ngày 05 tháng 2 năm 2026.

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường (mngiaquat@longbien.edu.vn).

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là ngày 05/2/2026.

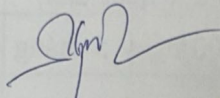
Biên bản lập xong vào hồi 16 giờ 00' ngày 05 tháng 1 năm 2026, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua./.

NGƯỜI LẬP

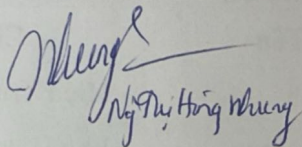


Nguyễn Thuỳ Linh

NGƯỜI CHỨNG KIẾN



Phạm Thanh Huệ



Nguyễn Hồng Nhung



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Anh

TRƯỜNG MẦM NON GIA  
QUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

\*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CBCCVC, LAO  
ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Tháng: 12 /2025

| STT | Họ và tên                                                                                         | Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng | Cá nhân tự xếp loại | Mức xếp loại |       |      |            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|--------------|-------|------|------------|
|     |                                                                                                   |                                                 |                     | HTXSNV       | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| I   | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã, phường             |                                                 |                     |              |       |      |            |
| 1   | Nguyễn Ngọc Anh                                                                                   |                                                 | 89                  |              |       |      |            |
| 2   | Cấp phó                                                                                           |                                                 |                     |              |       |      |            |
| 2.1 | Nguyễn Thùy Linh                                                                                  | 89                                              | 89                  |              | X     |      |            |
| 2.2 | Dương Thị Minh Ngọc                                                                               | 88                                              | 88                  |              | X     |      |            |
| II  | Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã, phường |                                                 |                     |              |       |      |            |
| 1   | Phạm Thanh Huệ                                                                                    | 79                                              | 82                  |              | X     |      |            |
| 2   | Ngô Thị Vân                                                                                       | 85                                              | 85                  |              | X     |      |            |
| 3   | Trịnh Thị Hồng Nhung                                                                              | 79                                              | 84                  |              | X     |      |            |
| 4   | Phan Thị Thu Hương                                                                                | 86                                              | 86                  |              | X     |      |            |
| 5   | Phùng Thị Kim Oanh                                                                                | 78                                              | 85                  |              | X     |      |            |



|    |                              |    |    |   |   |   |  |
|----|------------------------------|----|----|---|---|---|--|
| 6  | Bùi Ngọc<br>Châm             | 86 | 86 |   | X |   |  |
| 7  | Lưu Thị<br>Hoà Chinh         | 86 | 86 |   | X |   |  |
| 8  | Trương Thị<br>Thanh<br>Hường | 80 | 80 |   | X |   |  |
| 9  | Hoàng Thị<br>Minh Giang      | 85 | 88 |   | X |   |  |
| 10 | Nguyễn Thị<br>Thành          | 69 | 84 |   |   | X |  |
| 11 | Nguyễn Thị<br>Hong<br>Nhưng  | 85 | 85 |   | X |   |  |
| 12 | Lê Thị<br>Huyền<br>Trang     | 86 | 86 |   | X |   |  |
| 13 | Đặng Thúy<br>An              | 90 | 86 | X |   |   |  |
| 14 | Hoàng Thị<br>Nhưng           | 86 | 86 |   | X |   |  |
| 15 | Nguyễn Thị<br>Hường          | 85 | 85 |   | X |   |  |
| 16 | Nguyễn Thị<br>Thu Trang      | 86 | 86 |   | X |   |  |
| 17 | Phạm<br>Thanh Mai            | 79 | 69 |   | X |   |  |
| 18 | Nguyễn Thị<br>Khánh<br>Huyền | 82 | 86 |   | X |   |  |
| 19 | Nguyễn Thị<br>Hong Hạnh      | 87 | 87 |   | X |   |  |
| 20 | Nguyễn<br>Vân Anh            | 78 | 68 |   | X |   |  |

|                                                               |                      |    |    |  |   |  |  |
|---------------------------------------------------------------|----------------------|----|----|--|---|--|--|
| 21                                                            | Lê Thị Mai Lan       | 84 | 84 |  | X |  |  |
| 22                                                            | Nguyễn Thị Diễm Thủy | 86 | 86 |  | X |  |  |
| <b>III Lao động hợp đồng công tác tại các cơ quan, đơn vị</b> |                      |    |    |  |   |  |  |
| 1                                                             | Nguyễn Xuân Trọng    | 83 | 83 |  | X |  |  |
| 2                                                             | Khúc Thị Hải Minh    | 85 | 85 |  | X |  |  |
| 3                                                             | Lê Thị Minh Liễu     | 83 | 83 |  | X |  |  |
| 4                                                             | Lê Thị Mỹ Linh       | 85 | 85 |  | X |  |  |
| 5                                                             | Nguyễn Thị Tính      | 84 | 84 |  | X |  |  |
| 6                                                             | Trương Thị Hằng      | 83 | 83 |  | X |  |  |
| 7                                                             | Vũ Văn Lâm           | 83 | 83 |  | X |  |  |



NGƯỜI LẬP BIỂU

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

*[Signature]*

*[Signature]*

Nguyễn Thuý Linh

Nguyễn Ngọc Anh